

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19-7-2017

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Nhiếp.
2. Ông Trần Như Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Tiêu Hoàng L, sinh năm 1984 (có mặt).

Chị Đ, anh L cùng cư trú tại ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày yêu cầu:

Năm 2003 chị Đ và anh L qua thời gian tìm hiểu, ngày 16 tháng 02 năm 2003 âm lịch chị Đ và anh L thành hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn, do không biết quy định của pháp luật là vợ chồng chung sống với nhau phải đi đăng ký kết hôn.

Hôn nhân lúc đầu hạnh phúc, đầu năm 2017 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là không hợp tính tình, mâu thuẫn về tiền bạc, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung và anh L không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo tốt cho vợ con, anh L đi làm nhưng không đem tiền về để lo cho gia đình, anh L tiêu xài riêng và gây ra nợ nần. Chị Đ có khuyên nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi, chị Đ và anh L sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Thời gian sống ly thân vợ chồng cũng không khắc phục được mâu thuẫn.

Nay chị Đ không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu được ly hôn với anh Tiêu Hoàng L.

- Về nuôi con chung: Có hai người con chung tên Tiêu Triệu V, sinh ngày 04/7/2003 (nữ) và Tiêu Sun Y, sinh ngày 21/7/2010 (nam). Hiện nay vẫn sống chung gia đình, việc nuôi con và cấp dưỡng chị Đ sẽ thỏa thuận với anh L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu và nợ phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 14 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Tiêu Hoàng L trình bày ý kiến:

- Về hôn nhân: Năm 2003 sau thời gian tìm hiểu anh L và chị Đ đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Xét thấy cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung nên hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh L, chị Đ cũng không khắc phục được mâu thuẫn.

Nay chị Đ yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý ly hôn, vì không còn tình cảm nếu tiếp tục duy trì cũng không có hạnh phúc.

- Về nuôi con chung: Có hai người con tên Tiêu Triệu V, sinh ngày 04/7/2003 (nữ) và Tiêu Sun Y, sinh ngày 21/7/2010 (nam). Khi ly hôn anh L tự thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng cho con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu và nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị Đ vẫn bảo lưu yêu cầu xin ly hôn với anh L, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Anh L đồng ý ly hôn với chị Đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về hôn nhân

Năm 2003 chị Nguyễn Thị Đ và anh Tiêu Hoàng L chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, đến nay anh chị chưa đi đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình chung sống giữa chị Đ và anh L thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và mâu thuẫn về tiền bạc. Theo trình bày của chị Đ thì anh L không chăm lo cho gia đình, tiền do anh L làm ra không chăm lo cho vợ con, chị Đ cũng có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh L không sửa đổi.

Anh L xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên hôn nhân không hạnh phúc; Anh chị sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân anh L, chị Đ cũng không khắc phục được mâu thuẫn nên chị Đ gửi đơn xin ly hôn, anh L đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa chị Đ vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, không đồng ý rút lại đơn khởi kiện xin ly hôn, anh L đồng ý ly hôn. Mặc dù hai đương sự thuận tình ly hôn nhưng Tòa án không thể công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị, vì anh chị sống chung với nhau không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của chị Đ và anh L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung

Hai đương sự xác định có hai người con chung tên Tiêu Triệu V, sinh ngày 04/7/2003 (nữ) và Tiêu Sun Y, sinh ngày 21/7/2010 (nam). Khi ly hôn, hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng mà tự các đương sự thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng cho con, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về chia tài sản chung, công nợ chung

Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch chị Đ phải chịu, chị Đ được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Tiêu Hoàng L.

2. Về nuôi con chung: Hai đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về chia tài sản chung, công nợ chung: Hai đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị Đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015492 ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính